

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ST
TỈNH KT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 10 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST - TỈNH KT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Anh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Sao và ông Đỗ Hiền Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Trần Quỳnh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST tham gia phiên tòa: Ông Phan Hà Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện ST xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Quốc Đ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Cu Anh; Sinh ngày: 22 tháng 6 năm 1986 tại tỉnh KT; Nguyên quán: ; Nơi thường trú: Thôn 2, thị trấn ST, huyện ST, tỉnh KT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Trần Đình V (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Nguyễn Thị T (Đã ly hôn); Con: Trần Ngọc U, sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam - Công an tỉnh KT theo Quyết định thi hành án phạt tù số 100/2022/QĐ-CA ngày 12/08/2022 của Tòa án nhân dân thành phố KT, tỉnh KT về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Lò Văn T, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn 2, xã Ya X, huyện ST, tỉnh KT. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đại diện ban quản lý Trung tâm thương mại huyện ST, tỉnh KT. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Hà Thanh S, sinh năm 1995; vắng mặt.

2. Lò Văn Th, sinh năm 1995; vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn 2, xã Ya X, huyện ST, tỉnh KT.

3. Trương Thành Đ, sinh năm 1995; vắng mặt.

4. Vi Văn Th, sinh năm 1995; vắng mặt.

5. Lê Văn H, sinh năm 1994; vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn 3, xã Ya X, huyện ST, tỉnh KT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/11/2012, Lò Văn T (sinh ngày 29/5/1993, trú tại thôn 2, xã Ya X, huyện ST, tỉnh KT đi đến quán internet Hoàng Duy (thôn 1, thị trấn ST) để chơi game thì gặp Trần Quốc Đ (Tên thường gọi: Cu Anh; Sinh ngày 29/6/1986, trú tại thôn 2, thị trấn ST, huyện ST, tỉnh KT). Do nhận nhầm Đ với người trước đó đã có mâu thuẫn với mình nên T dùng tay đánh 01 (một) cái vào vùng đầu của Đ làm Đ ngã xuống nền nhà. Khi thấy Đ đứng dậy chạy xuống bếp lấy dao thì T bỏ chạy. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ thấy T đứng cùng nhóm bạn của T trước tiệm Điện thoại di động Bảy Thảo (thôn 2, thị trấn ST). Đ nghĩ nhóm của T tìm đánh mình nên Đ đã chạy vào phòng bảo vệ của Trung tâm thương mại huyện ST lấy 01 (một) dao (dao Thái Lan) cán màu đen và 01 (một) gậy Ba Toong rồi chạy ra tìm nhóm của T nhưng không thấy ai. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu sơn xanh, không biển kiểm soát, xe của D (không rõ tên, tuổi) đi tìm T thì gặp T và nhóm bạn của T đang ngồi trong quán thịt cầy Như Ý (đường Lê Duẩn thuộc thôn 2, thị trấn ST, nay là Góc phố quán, số 19 Lê Duẩn, thôn 2, thị trấn ST). Đ xuống xe, đi đến bàn T ngồi rồi dùng gậy Ba Toong đánh 01 (một) cái vào vai của T nhưng không trúng. Lúc này nhóm bạn của T dùng chai thủy tinh, ly uống rượu, ghế nhựa ném về phía Đ nên Đ bỏ chạy ra đường phía trước quán. T cùng nhóm bạn đuổi theo Đ và T nhặt 01 (Một) cục đá ném về phía Đ đang chạy nhưng không trúng. Đ quay lại dùng dao chém 04 (Bốn) cái về phía T trúng vào vai, trán và tay phải của T. Khi thấy T ngã xuống đường thì Đ dừng lại và bỏ đi.

Lò Văn T được đưa đi cấp cứu tại và điều trị. Còn Trần Quốc Đ cũng đến phòng TB, thành phố P, tỉnh GL làm thuê tại Gara ô tô của ông Nguyễn Ngọc T.

Tại kết luận giám định pháp y số 28/GĐ-PY ngày 28/2/2013 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh KT kết luận: tỷ lệ thương tật của Lò Văn T là 15% (Mười lăm phần trăm).

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 29/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh KT truy tố bị cáo: Trần Quốc Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng

nội dung bản Cáo trạng và căn cứ nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt trên với hình phạt 30 tháng tù của Bản án số 57/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố KT, tỉnh KT. Thời hạn chấp hành hình phạt của hai bản án được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/02/2022.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Trần Quốc Đ đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng), số tiền này khi nào bị cáo chấp hành xong hình phạt tù bị cáo sẽ bồi thường và bị hại đồng ý nên đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận này.

Về vật chứng: Sau khi sử dụng gậy BaToong đánh, dùng dao chém Lò Văn T, Trần Quốc Đ đã vứt gậy và dao tại rẫy mỳ thuộc xã YL, huyện ST. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Quá trình điều tra xác minh được xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu sơn xanh, không biển kiểm soát là xe của D. Hiện D không sinh sống tại địa phương, xe mô tô D cũng mang theo, nên không có cơ sở để thu giữ.

Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, truy tìm vật chứng vụ án, khi nào có cơ sở sẽ xử lý xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo Trần Quốc Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện ST, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm: Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội và các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã được thể hiện tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 29/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay, do đó có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 23/11/2012, sau khi bị Lò Văn T dùng tay đánh, và nghi ngờ nhóm của T tìm mình để đánh tiếp, tại quán thịt chó Như Ý thuộc thôn 2, thị trấn ST, Trần Quốc Đ đã dùng hung khí nguy hiểm dao Thái Lan chém Lò Văn T gây thương tích 15% (*Mười lăm phần trăm*).

Hành vi của bị can Trần Quốc Đ đủ yếu tố cấu thành tội phạm “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuy nhiên, mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là từ 02 (Hai) năm đến 07 (Bảy), còn mức hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là từ 02 (Hai) năm đến 06 (Sáu) năm.

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội nước CHXHCNVN về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 thì cần áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để truy tố và xét xử đối với hành vi Cố ý gây thương tích trên của Trần Quốc Đ.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST truy tố bị cáo Trần Quốc Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng không tốt trong quần chúng nhân dân nhưng vẫn bất chấp pháp luật mà phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét mục đích, động cơ phạm tội vì sự hiểu nhầm, xích mích, mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật với lỗi cố ý. Bên cạnh đó cũng cần phải lên án về cách xử sự của người bị hại Lò Văn T khi chưa xác định rõ đã nhận nhầm Đây với người trước đó có mâu thuẫn với mình

nên T dùng tay đánh 01 (một) cái vào vùng đầu của Đ làm Đ ngã xuống nền nhà. Đây được coi là nguyên nhân do đó khẳng định có một phần lỗi của bị hại.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, hơn nữa, trong vụ án này bị hại Lò Văn T đã nhận nhầm Đ với người trước đó có mâu thuẫn với mình nên T dùng tay đánh 01 (một) cái vào vùng đầu của Đ làm Đ ngã xuống nền nhà, do đó, khẳng định có một phần lỗi của người bị hại, đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017), để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có đủ cơ sở để áp dụng xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành người biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Cần thiết cách ly bị cáo Trần Quốc Đ khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian cải tạo giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Tổng phạt hình phạt của bản án này với bản án số: 57/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố KT, tỉnh KT. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[5] Các vấn đề khác:

* *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Quốc Đ đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Số tiền này khi nào bị cáo chấp hành xong hình phạt về thì bị cáo sẽ bồi thường và bị hại đồng ý. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên.

* *Về xử lý vật chứng:* Sau khi sử dụng gậy BaToong đánh, dùng dao chém Lò Văn T, Trần Quốc Đ đã vứt gậy và dao tại rẫy mỳ thuộc xã YL, huyện ST. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện ST đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Quá trình điều tra xác minh được xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu sơn xanh, không biển kiểm soát là xe của D. Hiện D không sinh sống tại địa phương, xe mô tô D cũng mang theo, nên không có cơ sở để thu giữ.

Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, truy tìm vật chứng vụ án, khi nào có cơ sở sẽ xử lý xử lý sau.

* *Về án phí*: Bị cáo Trần Quốc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị cáo không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

- Áp dụng Điều đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù của bản án này với 30 (ba mươi tháng) tháng tù tại bản án số: 57/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố KT, tỉnh KT. Buộc bị cáo Trần Quốc Đ phải chấp hành chung của hai bản án là **54 (năm mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/02/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa: Bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Số tiền này bị cáo bồi thường sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày đến hạn phải trả (ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt) và người được thi hành án có đơn yêu cầu, mà người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục I phần A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Trần Quốc Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án **(10-11-2022)** bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, đề xin xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KT.;
- VKS huyện ST;
- Công an huyện ST;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Sở tư pháp tỉnh KT;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Anh Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Sao

Đỗ Hiền Lương

Đoàn Anh Phương

